

Số: 1750 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 217/UBND-CN ngày 08/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2271/SXD-QLN ngày 12/5/2016 về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh bổ sung công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa với những nội dung sau:

1. Khái quát về dự án:

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới nhà

3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 với tổng mức đầu tư là 12.000 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch.

Để đảm bảo hiệu quả đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án tại Công văn số 217/UBND-CN ngày 08/01/2016.

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Điều chỉnh phương án kết cấu móng nhà 3 tầng xây mới:

Móng được thiết kế trên cơ sở quy mô nội lực công trình và kết quả khảo sát địa chất đã lập. Phương án móng là phương án sử dụng móng cọc ép. Cọc ép ly tâm dự ứng lực PC D300mm, chiều dài cọc 15,5m được chia làm 2 đoạn một đoạn 8m và một đoạn 7,5m.

- Bê tông móng có cấp độ bền B20, cốt liệu đá 1x2; tường móng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75.

2.2. Điều chỉnh các hạng mục phụ trợ:

- Bỏ các hạng mục: Nhà chờ tại cổng bảo vệ, hàng rào bằng Inox quanh bờ ao và cổng phụ khu nhà 3 tầng xây mới.

- Điều chỉnh kết cấu tường rào (giảm tiết diện cốt thép, giảm chiều sâu đào móng) và bổ sung thiết kế đoạn tường rào khu vực Đoàn Quy hoạch và Thiết kế Thủy lợi (mới giải phóng mặt bằng và tận dụng lại hoa sắt cũ của bờ ao để làm phần tường rào phát sinh). Thay đổi diện tích lát đá quanh bờ ao cá và bổ sung đường dạo quanh ao cá bằng đá khối.

2.3. Bổ sung các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị khác:

- Bổ sung phá dỡ, san nền khu vực chuồng cá sấu; lát đá bó vỉa tại khu vực chuồng cá sấu, xung quanh nhà công vụ 2 tầng, nhà Thường trực 2 tầng;

- Làm mới tủ cấp điện cho khu nhà mới 3 tầng, hệ thống máy điều hòa và trang thiết bị phòng nghỉ, phòng làm việc của nhà công vụ 2 tầng, nhà Đội xe 3 tầng;

- Nâng cấp hệ thống camera cũ, trên cơ sở bổ sung camera và nhà công vụ.

- Bổ sung hệ thống điện bảo vệ cho hàng rào xây mới.

- Làm nhà để xe máy cho nhân viên Đội xe và CSBV mục tiêu.

- Sửa chữa cải tạo nhà Thường trực 2 tầng và làm nhà cầu che mưa lối ra xe ô tô.

- Bổ sung chi phí phá dỡ nhà làm việc cũ của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế Thủy lợi Thanh Hóa, nhà làm việc của Công ty TNHH một thành viên Cao su Thanh Hóa để bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình.

- Chồng mối công trình và trồng mới cây xung quanh bờ ao.

3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 17.922.563.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng: 14.080.560.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 842.469.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 323.829.729 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.256.854.160 đồng;
- Chi phí khác: 326.850.573 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.092.000.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết tổng mức đầu tư kèm theo).

4. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh (Chủ đầu tư) căn cứ hợp đồng đã ký với nhà thầu và quy định của pháp luật để thương thảo, điều chỉnh, bổ sung khối lượng thực hiện; tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật.

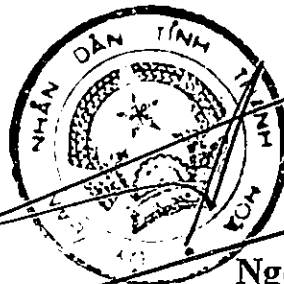
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc tỉnh; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M5.8)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn

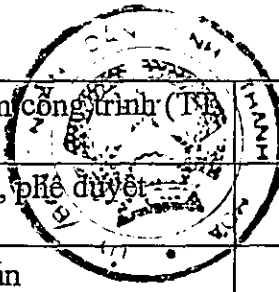
Phụ biểu chi tiết: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	I.1+I.2+I.3	14.080.560.000
1	Chi phí xây dựng mới	I.1	Theo bảng tổng hợp dự toán XD	8.402.844.000
2	Chi phí xây dựng cải tạo	I.2	- nt -	2.274.000.000
3	Chi phí xây dựng bổ sung	I.3	- nt -	3.403.716.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb		842.469.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlđa	$(G_{XD} + G_{TB})^{trước VAT} \times 2,387\%$	323.829.729
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	Gtv		1.256.854.160
1	Chi phí khảo sát địa chất		Tạm tính	217.975.783
2	Chi phí khảo sát địa hình		Tạm tính	6.364.865
3	Chi phí thí nghiệm nén tĩnh cọc		Tạm tính	81.693.000
4	Chi phí lập BC KTKT		$G_{XD} \times 2,872\%$	428.589.393
5	Chi phí thẩm tra thiết kế		$G_{XD} \times 0,165\%$	23.232.924
6	Chi phí thẩm tra dự toán		$G_{XD} \times 0,160\%$	22.528.896
7	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT XL (Theo NĐ số 63/2014/NĐ-CP)		$G_{XD} \times 0,200\%$	28.161.120
8	Chi phí giám sát thi công XD		$G_{XD} \times 2,531\%$	356.378.974
9	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị		$G_{TB} \times 0,675\%$	5.686.666
10	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư		$20\% \times G_{qlđa}$	71.242.540
11	Chi phí một số công việc tư vấn khác		Tạm tính	15.000.000
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk		326.850.573
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)			50.000.000
2	Lệ phí thẩm định BC KT-KT		$TMĐT \times 0,019\%$	2.856.235
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL (Theo NĐ số 63/2014/NĐ-CP)		$G_{XD} \times 0,100\%$	13.566.390



4	Chi phí bảo hiểm công trình (Tỷ lệ %)		$G_{XD} \times 0,300\%$	42.241.680
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		$50\% \times TMĐT \times 0,628\%$	47.203.037
6	Chi phí kiểm toán		$TMĐT \times 1,034\%$	170.983.231
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}		1.092.000.000
	TỔNG CỘNG			17.922.563.463
	LÀM TRÒN			17.922.563.000